TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2019/DS - PT Ngày: 02- 4 - 2019 *V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vận.

Bà Lý Thị Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc kiện tranh chấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST, ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2019 /QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Quách Văn H**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. "*Có mặt*"

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (Quyết định số 105/QĐ-TGPL ngày 27/12/2018 Về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng). "*Có mặt*".

- *Bị đơn:* **Ông Bùi Văn Nh**, sinh năm 1931. Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. "*Vắng mặt*"

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Văn bản ủy quyền ngày 04/11/2018. "*Có mặt*"

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình;

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1978. "*Có mặt*"

+ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1977. "*Có mặt*"

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- ***Người kháng cáo:*** Ông Quách Văn H, là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Quách Văn H trình bày:

Ông được Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) ngày 01 tháng 6 năm 1996, tại lô số 08, khoảnh 17, diện tích 14.500m^2 thuộc đồi Ng, thôn M, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Mục đích sử dụng là đất rừng trồng sản xuất.

Khi được cấp đất, ông Bùi Văn Nh người cùng thôn đã sử dụng số bương tre trồng vào phần đất của ông trước năm 1996, diện tích khoảng 400m^2 sau đó ông Nhung cho vợ chồng anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị L là (cháu ruột và cháu dâu của ông Nhung) sử dụng đến nay, năm 2010 anh H làm nhà và san ủi đất của ông, ông nhiều lần làm đơn đề nghị UBND xã Hưng Thi giải quyết nhưng không thành. Khi ông khai thác bương tre anh Hảo đã bắt ông đổ xuống không cho chở qua phần đất có tranh chấp.

Quá trình giải quyết vụ án Ông H yêu cầu: Ông Nh trả lại diện tích đất đang lấn chiếm để ông sử dụng; buộc vợ chồng anh Bùi Văn H tháo dỡ công trình đã xây dựng trên đất lấn chiếm trả lại mặt bằng cho ông.

Tại phiên toà ông H yêu cầu: Ông không khởi kiện ông Nh mà khởi kiện anh H đã lấn chiếm đất của ông đã làm nhà trên đất và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) buộc anh H trả lại diện tích 1.812.5m^2 đất theo trích đo của Chi nhánh đo đạc huyện Lạc Thuỷ ngày 26/4/2018 và di dời toàn bộ công trình xây dựng, cây trồng trên đất kể từ khi anh H ra ở. Ông nhất trí bồi thường số tre bương của ông Nh mua của ông Ch có trước khi ông được cấp GCNQSDĐ, nhất trí để con đường làm lối đi chung.

- Bị đơn ông Bùi Văn Nh và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Bùi Văn N (con trai ông Nh) trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp: Năm 1974 ông Nh có nhận chuyển nhượng phần diện tích đất khoảng trên 1.000m^2 tại chân đồi Ngạnh thuộc thôn Măng, xã Hưng Thi, trên đất có khoảng 30 gốc bương tre do ông Bùi Đình Ch nhượng lại và có giấy viết tay của ông Ch. Ông Nh vẫn sử dụng phần diện tích đất này cho đến nay, ông Nh có cho vợ chồng anh H (cháu nội của ông Nh) ra ở và trông nom vườn.

Quan điểm giải quyết: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc trên theo quy định của pháp luật, Ông không đồng ý với yêu cầu của ông Hậu khởi kiện anh H con trai ông và yêu cầu anh H dỡ nhà, di rời tài sản để trả đất cho ông H vì anh H không liên quan đến đất. Ông cho rằng năm 1996 ông H là cán bộ quản lý ruộng đất đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của ông Nh mà cố tình kê khai cả phần đất ông Nh đang sử dụng, vì vậy đất này của ông Nh, không nhất trí trả cho ông H. Đồng ý con đường do ông làm để đi chung không yêu cầu ông Hậu đóng góp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn, anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị L khai:

Thống nhất với bị đơn ông Nh về nguồn gốc đất, diện tích đất, quá trình sử dụng đất. Anh H khai thêm: Năm 1999 anh lấy vợ, năm 2004 được ông nội là Bùi Văn Nh cho ra ở riêng trên khu đất ở đồi Ngạnh thuộc thôn Măng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình để ở và trông coi vườn bương tre cho ông Nh vì trên đất có bương tre. Khi ra ở có làm nhà ở tạm bằng bương tre và công trình phụ, trồng một số loại cây ăn quả và cây cảnh; năm 2010 có chương trình xoá nhà tạm anh xây hai gian nhà bằng gạch bi lợp proximang để ở, hai lần anh làm nhà ông H có biết nhưng không có ý kiến gì. Năm 2012 anh làm thủ tục xin cấp đất thì được biết là đất đã được cấp giấy CNQSD đất cho ông H. Không đồng ý việc ông H khởi kiện

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DSST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 6, khoản 9 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1,4 Điều 96, điểm e,g khoản 1 Điều 97, khoản 1 Điều 147 BLTTDS, khoản 3 Điều 155 Bộ luật dân sự 2015, khoản 1 Điều 100, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013, nghị quyết số 326/2016/QH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn H về yêu cầu đòi lại 1.812.5m^2 có giá 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đất trồng rừng sản xuất tại đồi Ngạnh, thôn Măng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình tại lô 08, khoảnh 17 ở đồi Ngạnh, thôn Măng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

Kiến nghị các cấp có thẩm quyền điều chỉnh lại GCNQSDĐ cho ông H được cấp ngày 01/6/1996 theo hiện trạng đang sử dụng tại đồi Ngạnh, thôn Măng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình và giữ nguyên con đường dân sinh theo hiện trạng các hộ đang sử dụng.

Ông Quách Văn H phải nộp 725.000 (*bẩy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 11 năm 2018, nguyên đơn ông Quách Văn H kháng cáo 5 nội dung, cụ thể:

+ Ông khởi kiện anh Bùi Văn H là người trực tiếp lấn đất nhưng HĐXX sơ thẩm xác định ông Bùi Văn Nh là bị đơn là không đúng.

+ Quyết định tạm đình chỉ vụ án không có căn cứ;

+ Thành viên Hội đồng xét xử là người trực tiếp trả lời công văn của Tòa án yêu cầu và tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy liên quan đến việc giải quyết tranh chấp đất của ông là bất lợi cho ông.

+ Ông Nh không có giấy tờ chứng minh, Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai nguồn gốc đất, cho rằng đất tranh chấp có nguồn gốc từ ông Ch là không đúng.

+ Về số tiền nộp để định giá tài sản và chi phí tố tụng khác.

Ông đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xử: Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Quách Văn H rút một phần kháng cáo (Quyết định tạm đình chỉ vụ án; số tiền nộp để định giá tài sản và chi phí tố tụng khác).

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nguyên nội dung đã trình bày tại giai đoạn sơ thẩm.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Có căn cứ để khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn là ông Bùi Văn Nh là đúng với khoản 3 Điều 68 Bộ luật TTDS năm 2015.

Diện tích đất 1.812,5 m^2 anh H, chị L cháu ông Nh đang sử dụng mà UBND huyện Lạc Thủy đã cấp Giấy CNQSD cho ông H là không phù hợp với thực tế sử dụng đất của ông H, kiến nghị UBND huyện thu hồi Giấy CNQSD để điều chỉnh lại cho đúng với quy định hiện trạng sử dụng và theo quy định của pháp luật.

Việc tham gia hội đồng xét xử của bà K không vi phạm tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm bác đơn kháng cáo của nguyên đơn, áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ tòa diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1]. Ông Quách Văn H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp với ông Quách Văn H. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Xóm M, xã H, huyện Lạc Thủy. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Quách Văn H khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn Nh phải trả cho ông diện tích năm trong diện tích 14.500m^2, lô 08, khoảnh 17 mang tên ông Quách Văn H đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, loại đất lâm nghiệp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp đất đai quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là đúng pháp luật.

[3] Ông H được Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) ngày 01 tháng 6 năm 1996, tại lô số 08, khoảnh 17, diện tích 14.500m^2 thuộc đồi Ngạnh thôn Măng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Mục đích sử dụng là đất rừng trồng sản xuất, quá trình giải quyết UBND huyện đã có ý kiến bằng văn bản và có xem xét GCNQSD đất này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xác định và đưa đại diện UBND huyện Lạc Thủy tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là thiếu sót, cần được khắc phục tại cấp phúc thẩm, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo:

[4] *Xác định người tham gia tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi ông H gửi đơn đến UBND xã Hưng Thi và đến khi Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án cho thấy: Tại giai đoạn hòa giải tại cơ sở có sự tham gia của ông Quách Văn H và anh Bùi Văn H vì thực tế là anh H đang là người sử dụng phần diện tích đất có tranh chấp. Tuy nhiên sau này đã xác định ông Nh chính là người quản lý và có tài sản trên đất nên tại đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2017 tại mục ghi người bị kiện ông H đã ghi là ông Bùi Văn Nh, trong đó người có quyền và nghĩa vụ liên quan là anh H. Tại bản tự khai ngày 29/12/2017, biên bản tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 15/01/2018 và ngày 18/5/2018 ông H đều thể hiện người bị khởi kiện là ông Bùi Văn Nh.

Nhận thấy, tuy có việc xác định người bị kiện ở giai đoạn hòa giải tại cơ sở và khi thụ lý, giải quyết vụ án có sự chưa đồng nhất về người tham gia hòa giải tại cơ sở và người bị kiện khi giải quyết vụ án nhưng về bản chất thì quyền và nghĩa vụ giữa ông Nh và vợ chồng anh H là đồng nhất, cùng về một phía, không có khiếu nại gì về việc này. Do vậy, quyền và lợi ích của nguyên đơn là ông Quách Văn H không bị ảnh hưởng gì. Có căn cứ để khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn là ông Bùi Văn Nh theo khoản 3 Điều 68 Bộ luật TTDS năm 2015 là đúng với ý chí của nguyên đơn tại đơn khởi kiện và đúng pháp luật.

[5] *Ông Hậu cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai nguồn gốc đất, đất ông Nh đang sử dụng của ông Ch bán cho ông Nh là không đúng vì Nh không có giấy tờ chứng minh.*

Xét thấy: Theo lời khai của ông Nh năm 1974 ông có nhận chuyển nhượng từ ông Bùi Đình Ch, sinh năm 19… hiện trú tại thôn T, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy 30 gốc bương tre trên diện tích đất khoảng hơn 1.000m^2 tại chân đồi Ng thuộc thôn Măng, xã Hưng Thi. Hai bên có làm giấy viết tay với nhau, nay giấy đã mục nát nên năm 2012 ông nhờ ông Ch viết lại nội dung để UBND xã Hưng Thi xác nhận. Ông Nh vẫn sử dụng phần điện tích đất này cho đến nay.

Ông Ch khai: Trước năm 1974 ông có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy. Khi ông chuyển về T, xã Hưng Thi để sinh sống thì có viết giấy chuyển nhượng cho ông Bùi Văn Nh một vườn bương tre 30 (ba mươi) gốc, trên diện tích khoảng hơn 1.000m^2 tại đồi Ng thuộc thôn Măng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy. Nguồn gốc đất là của bố mẹ vợ ông khai hoang, khi ông về làm rể năm 1954 bố mẹ vợ đã cho; do giấy viết tay năm 1974 đã mục nát nên ngày 21 tháng 5 năm 2012 ông viết lại giấy chuyển nhượng với nội dung trên và có xác nhận của UBND xã Hưng Thi.

Người làm chứng là các ông Bùi Văn K, Đinh Công B đều khai nhận về nguồn gốc đất tranh chấp có nguồn gốc là của ông Bùi Đình Ch trên đó có vườn bương tre sau đó có chuyển lại cho ông Nh và thực tế gia đình ông Nh vẫn quản lý sử dụng từ đó đến nay.

Người làm chứng ông Bùi Minh C khai: Ông C là người trực tiếp viết trong sổ thuyết minh ông H được giao khoán đất 1989 trên đó không có nội dung giao vườn bương tre của ông Nh cho ông H. Tại sổ giao đất giao rừng HTX Măng năm 1989 (bút lục 57) thể hiện người lập sổ là ông Bùi Văn C ghi: "Từ đầu gốc bương phía dưới chạy lên đến đỉnh, diện tích là 2 ha"

Tại bản tự khai ông H đã ghi: Tôi đề nghi buộc ông Nh trả lại diện tích đất là 400m^2, trên đất có các gốc bương tre của ông Nh.

Tổng hợp các lời khai cũng như các tài liệu chứng cứ đã xác định rõ nguồn gốc đất có tranh chấp đúng như lời trình bày của bị đơn là có căn cứ. Mặt khác thực tế năm 1996 ông H kê khai được nhà nước cấp GCNQSD đất trong đó có cả phần đất mà các bên đang tranh chấp, nhưng trên thực tế ông H trước và sau khi được cấp GCNQSD đất chưa khi nào sử dụng phần đất này, nên bản thân ông H không xác định rõ phần diện tích có tranh chấp là bao nhiêu, khi khởi kiện thì yêu cầu trả diện tích 400m^2 có giá trị 3.200.000 đồng, sau đó lại thay đổi diện tích theo số đo hiện tại mà gia đình ông Nh đang sử dụng là 1.812,5m^2 có giá trị là 14.500.000 đồng.

Tại Công văn số 646/UBND - TNMT ngày 23/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thuỷ xác định việc UBND huyện Lạc Thuỷ cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 1.812,5m^2 mà anh H, chị L cháu ông Nh đang sử dụng cho ông H là không phù hợp với thực tế sử dụng đất, cần phải thu hồi để điều chỉnh lại cho đúng với quy định của pháp luật.

Tai Điều 7 thông tư 06 của Bộ Lâm Nghiệp ngày 18/6/1994 hướng dẫn thi hành Nghị Định 02/CP ngày 15/01/1994 về giao đất lâm nghiệp quy định về việc tổ chức thực hiện việc giao đất lâm nghiệp như sau:

Đối với đất lâm nghiệp được giao trước đây nhưng không sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích thì phải thu hồi để giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác.

Theo Điều 106 Luật đất đai 2013, Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, **không đúng diện tích đất**, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Ngoài ra Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định về t hủ tục thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp như sau:

6. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Quách Văn Hậu về nội dung này.

[6] *Bà K là người trực tiếp tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy trả lời công văn của Tòa án liên quan đến việc giải quyết tranh chấp đất của ông, tiến hành tố tụng tại phiên tòa là bất lợi cho ông.*

Theo Điều 52 Bộ luật TTDS năm 2015 những trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng gồm: "*Họ đồng thời là đương sự, người đại diện, người thân thích của đương sự; họ đã tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch trong cùng vụ việc đó; có căn cứ rõ ràng cho rằng*

họ có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ". Đối chiếu với quy định này, thành viên HĐXX là bà K không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi. Mặt khác, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, thành phần HĐXX có bà K, ông không có đơn đề nghị thay đổi, tại phiên tòa sơ thẩm ông cũng không đề nghị thay đổi. Do vậy, nội dung kháng cáo trên của ông Quách Văn H không có căn cứ.

[7] Nội dung không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng cần xem xét sửa chữa đúng quy định.

- Ông H khởi kiện ông Nh yêu cầu trả đất, ông cho rằng đất tranh chấp thuộc quyền sở dụng đất của ông. Như vậy, đây là tranh chấp quyền sử dụng đất của ai. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì tranh chấp nêu trên không có giá ngạch (án phí là 300.000 đồng). Tòa cấp sơ thẩm xác định là tranh chấp có giá ngạch để buộc ông Quách Văn H phải nộp 725.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là không đúng.

Từ những nhận định trên thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm tuy có vi pham một số nội dung nhưng không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của các bên tham gia tố tụng và đã được cấp phúc thẩm khắc phục. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Quách Văn H để Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Về án phí: Ông Quách Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Quách Văn H.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DSST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình về việc "tranh chấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp"cụ thể:

Áp dụng: Khoản 9 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, 148 BLTTDS, Điều 106, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013, nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Không chấp nhận khởi kiện của ông Quách Văn H đối với:

Yêu cầu ông Bùi Văn Nh phải trả lại diện tích đất là 1.812.5m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số 1098 ngày 01 tháng 6 năm 1996, tại lô số 08, khoảnh 17, diện tích 14.500m^2 thuộc đồi Ngạnh, thôn Măng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình cho ông Quách Văn H;

Yêu cầu buộc vợ chồng anh Bùi Văn H tháo dỡ công trình đã xây dựng trên đất lấn chiếm trả lại mặt bằng cho ông Quách Văn H.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình thu hồi GCNQSD đất số 1098 tại lô số 08, khoảnh 17, diện tích 14.500m^2 thuộc đồi Ng, thôn Măng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình mang tên ông Quách Văn H, do Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy cấp ngày 01/6/1996, để xem xét cấp lại GCNQSD đất theo đúng hiện trạng sử dụng đất của 02 hộ (ông Quách

Văn H và ông Bùi Văn Nh), theo kết quả đo đạc ngày 26/4/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạc Thủy và đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Ông Quách Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005503 ngày 29/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Ông Quách Văn H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Quách Văn H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000747, ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Lạc Thủy;
- VKSND huyện Lạc Thủy
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lý Thị Đoàn	**Nguyễn Văn Vận**	**Nguyễn Quang Tuấn**